

Số: 53 /NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về phương án, kế hoạch trả nợ vốn vay và bố trí vốn đối ứng
Dự án Phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Phủ Lý,
tỉnh Hà Nam (phần bổ sung dự án)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; số 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 21/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ v/v Quyết định chủ trương đầu tư bổ sung Dự án “Phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam”, vay vốn WB;

Xét Tờ trình số 3608/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án, kế hoạch trả nợ vốn vay và bố trí vốn đối ứng Dự án Phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (phần bổ sung dự án), báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí về phương án, kế hoạch trả nợ vốn vay và bố trí vốn đối ứng dự án Phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (phần bổ sung dự án) theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 21/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Kế hoạch trả nợ vốn vay WB:

- Số vốn tỉnh vay lại và thực hiện trả nợ (theo cơ chế tài chính của dự án đã phê duyệt):

+ Vốn vay IDA: 6,5 triệu USD (trương ứng với 30% tổng vốn vay).

+ Vốn vay IDA SUF: 19,5 triệu USD (trương ứng với 70% tổng vốn vay).

Tổng cộng: 26 triệu USD

- Kế hoạch trả nợ:

+ Vốn vay IDA SUF: Thời hạn vay 27 năm; Thời gian ân hạn 8 năm; Lãi suất vay 4,38%; Vốn được trả dần hàng năm, kể từ năm 2026; Tỷ lệ trả gốc 5% từ năm

thứ 9 (năm 2026) đến năm thứ 17 (năm 2034) và 5,5% từ năm thứ 18 (năm 2035) đến năm thứ 27 (năm 2044); Mỗi năm trả 02 lần vào ngày 15/01 và 15/7.

+ Vốn vay IDA: Thời hạn vay 25 năm; Thời gian ân hạn 5 năm; Lãi suất vay 1,25%; Vốn được trả dần hàng năm, kể từ năm 2023 đến năm 2042; Tỷ lệ trả gốc 3,3% trong 10 năm đầu, 6,7% trong 10 năm còn lại.

- Nguồn vốn để trả nợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, tương ứng 13 triệu USD; ngân sách thành phố Phủ Lý đảm bảo 50%, tương ứng 13 triệu USD.

2. Đối với tiền lãi phải trả, phí cam kết, phí thu xếp vốn vay:

- Tổng số tiền lãi phải trả, phí cam kết, phí thu xếp vốn vay: 9.472.253 USD:

+ Vốn vay IDA SUF: trong thời gian thực hiện dự án, lãi và phí của vốn vay sẽ được vốn hóa. Tổng số tiền lãi, phí là 8.880.594 USD (trong đó: tiền lãi 8.781.299 USD, phí cam kết 65.170 USD, phí thu xếp vốn vay 34.125 USD).

+ Vốn vay IDA: không được vốn hóa; các chi phí phát sinh của IDA sử dụng vốn đối ứng. Tổng số tiền lãi, phí là 591.659 USD (trong đó: tiền lãi 366.999 USD, phí thu xếp vốn vay 224.660 USD).

- Nguồn vốn để trả lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp vốn vay: ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, tương ứng 4.736.126,5 USD; ngân sách thành phố Phủ Lý đảm bảo 50%, tương ứng 4.736.126,5 USD.

3. Đối với vốn đối ứng:

- Tổng số vốn đối ứng: 6,91 triệu USD (tương đương 153.772,1 triệu đồng), trong đó: ngân sách địa phương phải bố trí 5,408 triệu USD, tương đương 120.362,1 triệu đồng, sau khi được ngân sách trung ương hỗ trợ.

- Nguồn vốn bố trí vốn đối ứng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, tương đương với 60.181,05 triệu đồng; ngân sách thành phố Phủ Lý đảm bảo 50%, tương đương với 60.181,05 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh đầy đủ các thủ tục có liên quan và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- BTV Tỉnh ủy;
- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: GTVT; Tài chính; KH&ĐT; TN&MT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT.



Phạm Sỹ Lợi